

Từ chiến lược Xoay trục sang châu Á đến chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ: Nguyên nhân, quá trình điều chỉnh và tác động

Nguyễn Tăng Nghị, Võ Thuý Anh Tú*, Nguyễn Anh Thư



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Cạnh tranh Mỹ - Trung luôn là vấn đề được quan tâm nhất trong bối cảnh phức tạp của thế giới hiện nay. Tiền đề đến từ đầu thế kỉ XXI khi Trung Quốc vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, thách thức trực tiếp vai trò lãnh đạo toàn cầu của Hoa Kỳ. Sự phát triển mạnh mẽ của Trung Quốc đã khiến Mỹ phải xác định lại vị trí và tầm ảnh hưởng của nước này trong các chính sách đối ngoại của Mỹ nói riêng và của toàn bộ khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung. Điều này được thể hiện rõ nét thông qua hai chiến lược Xoay trục sang châu Á của Tổng thống Obama và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do rộng mở (FOIP) của Tổng thống Donald Trump. Bằng việc sử dụng chủ yếu hai phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp so sánh, bài nghiên cứu sẽ tập trung so sánh và phân tích sự chuyển giao của hai chính quyền dẫn đến sự thay đổi trong phương hướng hành động của Hoa Kỳ đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Từ đó trả lời cho câu hỏi: Liệu chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ có nhất quán trong các vấn đề liên quan đến châu Á nói chung và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói riêng hay không. Bài viết cũng sẽ đóng góp một cách tiếp cận mới trong việc nghiên cứu đánh giá tính kế thừa và sự điều chỉnh trong các chiến lược đối ngoại lớn của Hoa Kỳ đối với các khu vực đặc biệt là châu Á - Thái Bình Dương.

Từ khóa: FOIP, tái cân bằng, an ninh, cạnh tranh Mỹ - Trung

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hậu Chiến tranh Lạnh, với ý nghĩa địa chiến lược và tiềm năng thương mại to lớn của mình, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã trở thành nhân tố quan trọng hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với các vùng ngoại vi. Chính Mỹ cũng đã định vị tầm quan trọng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương từ rất sớm, nhưng phải đến năm 2011 trong nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Barack Obama, điều này mới được cụ thể hóa thành chiến lược với tên gọi Chiến lược Tái cân bằng hay Xoay trục sang châu Á. Nhưng sau đó chính quyền của Tổng thống kế nhiệm Donald Trump không tiếp tục triển khai Tái cân bằng mà thay bằng một chiến lược khác mang tên “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do rộng mở” (FOIP). Kể từ khi FOIP ra đời, đã có rất nhiều tranh luận cho rằng FOIP đã thay đổi mục tiêu và có phương hướng hành động hoàn toàn khác với Tái cân bằng. Song, cũng có ý kiến phản đối và cho rằng: Về bản chất, FOIP vẫn giữ nguyên các giá trị của Tái cân bằng, chỉ có cách thức thực hiện và tên gọi được thay đổi nhằm đáp ứng các nhu cầu khách quan mới dưới thời Tổng thống Donald Trump. Đối

với nhóm nghiên cứu, chúng tôi cho rằng FOIP vừa là sự kế thừa vừa là sự điều chỉnh chiến lược đối với Tái cân bằng. Với mục tiêu đánh giá chính xác tính kế thừa và sự điều chỉnh này của hai chiến lược, bài viết sẽ tập trung phân tích các nội dung chính sau. Thứ nhất, bài viết phân tích nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong chiến lược Xoay trục sang châu Á và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Thứ hai, bài viết sẽ tập trung nghiên cứu và chỉ ra đâu là sự kế thừa và sự điều chỉnh giữa hai chiến lược. Cuối cùng, bài nghiên cứu sẽ đánh giá về sự thay đổi trong việc hoạch định chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong cả hai chiến lược tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu định tính: Thu thập dữ liệu sơ cấp để diễn giải khái niệm về các chủ thể chính là chiến lược Xoay trục sang châu Á của Barack Obama và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Donald Trump. Đồng thời, tổng hợp các dẫn chứng, số liệu của nhiều nghiên cứu, báo cáo và hoạt động của hai vị tổng thống ở các lĩnh vực, đặc biệt là đối

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Võ Thuý Anh Tú, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: tu.forwork.2002@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 01-8-2024
- Ngày sửa đổi: 08-2-2025
- Ngày chấp nhận: 14-3-2025
- Ngày đăng: 31-3-2025

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i1.1047>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Nghị N T, Tú V T A, Thư N A. Từ chiến lược Xoay trục sang châu Á đến chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ: Nguyên nhân, quá trình điều chỉnh và tác động. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; 9(1):2934-2944.

ngoại trong chiến lược Xoay trục sang châu Á và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Phương pháp so sánh: So sánh mức độ, cách thức hoạt động, phạm vi của chính sách và quan niệm, phong cách lãnh đạo của hai vị tổng thống. Từ đó, nhóm nghiên cứu đánh giá hai chủ thể không chỉ có sự kế thừa mà còn có sự điều chỉnh trong việc hoạch định chính sách đối ngoại của Mỹ trong chiến lược Xoay trục sang châu Á và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, sau đó lí giải nguyên nhân và đánh giá sự khác biệt này.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Mỹ trong chiến lược Xoay trục sang châu Á và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Với hai chính quyền tổng thống khác nhau, nước Mỹ cũng như thế giới đã chứng kiến sự thay đổi đáng kể trong chính sách đối ngoại của nước này đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Điều này được cụ thể hóa trong hai chiến lược Xoay trục sang châu Á và chiến lược FOIP. Việc chính quyền Trump áp dụng chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thay vì kế thừa chiến lược Xoay trục sang châu Á của chính quyền Obama phản ánh sự kết hợp của nhiều yếu tố, bao gồm những thay đổi trong động lực địa chính trị, những thay đổi trong ưu tiên chiến lược và những khác biệt trong cách tiếp cận chính sách. Dưới đây là ba nguyên nhân chính dẫn đến sự chuyển giao này: *Thứ nhất, sự thay đổi mạnh mẽ trong động lực địa chính trị.* Trên cơ bản Xoay trục sang châu Á và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do rộng mở đều nhấn mạnh vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Nhưng chỉ trong vòng 10 năm, động lực địa chính trị quốc tế đã thay đổi nhanh chóng. Điều này thúc đẩy chính quyền Donald Trump phải tìm kiếm một cách tiếp cận mới để đáp ứng sự thay đổi này. Trước hết do ranh giới giữa Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương ngày càng mờ nhạt. Hai vùng biển này được kết nối với nhau thông qua các tuyến thương mại hàng hải quan trọng như eo biển Malacca, Sunda và Lombok [1, tr.53]. Đảm bảo được tự do hàng hải và duy trì an ninh tại các điểm nghẽn trên biển này rất quan trọng đối với dòng chảy thương mại và năng lượng toàn cầu. Vì vậy với FOIP, Mỹ đã mở rộng một tầm nhìn rộng lớn hơn đến với vùng biển Ấn Độ Dương. Nó công nhận tầm quan trọng chiến lược của các tuyến hàng hải này và nhằm mục đích tăng cường hợp tác an ninh và nhận thức về lĩnh vực hàng hải trên cả hai đại dương. Kế tiếp có thể kể đến chính là sự trỗi dậy

ngày càng mạnh mẽ của các nước trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Sự nổi lên của các cường quốc khu vực như Ấn Độ, Nhật Bản, Indonesia đã định hình lại cục diện địa chính trị trong khu vực. Đặc biệt, Ấn Độ ngày càng khẳng định ảnh hưởng của mình ở khu vực Ấn Độ Dương, theo đuổi chính sách “Hành động hướng Đông” và tham gia vào quan hệ đối tác chiến lược với các nước trên khắp Đông Nam Á². Các cường quốc khu vực này đã trở thành đối tác quan trọng của Mỹ trong việc duy trì sự ổn định và thúc đẩy trật tự dựa trên luật pháp ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương rộng lớn.

Thứ hai, mức độ tập trung vào việc cạnh tranh với sự ảnh hưởng của Trung Quốc. Khi ảnh hưởng của Trung Quốc tiếp tục mở rộng, đặc biệt thông qua các sáng kiến như Sáng kiến Vành đai Con đường (BRI), giới hoạch định chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ ngày càng nhận thức được sự cần thiết phải cạnh tranh trực tiếp hơn với Trung Quốc³. Từ Tái cân bằng sang FOIP, sự thay đổi trong chính sách đối ngoại đã phản ánh phản ứng của Mỹ trước sự quyết đoán của Trung Quốc ở các vùng tranh chấp. Bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của tự do hàng hải, tôn trọng luật pháp quốc tế và phát triển cơ sở hạ tầng minh bạch, Mỹ đã nhằm mục đích đưa ra một tầm nhìn thay thế cho cách tiếp cận mang tính bá quyền của Trung Quốc. Quan điểm cạnh tranh chiến lược của Mỹ đã dần coi sự trỗi dậy của Trung Quốc là thách thức tiềm tàng đối với lợi ích và ảnh hưởng của nước này trong khu vực, thúc đẩy sự chuyển đổi theo hướng tiếp cận quyết đoán và cạnh tranh hơn³.

Thứ ba, sự chuyển đổi chính sách đối ngoại từ chiến lược Xoay trục sang châu Á sang FOIP đã bị ảnh hưởng đáng kể bởi các cân nhắc về kinh tế và an ninh. Ban đầu, chính sách Xoay trục sang châu Á nhằm mục đích tận dụng sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương bằng cách tăng cường quan hệ thương mại và thúc đẩy xuất khẩu của Mỹ. Tuy nhiên, khi sự phát triển kinh tế trong khu vực ngày càng gắn bó với các động lực an ninh, trọng tâm đã mở rộng để giải quyết cả những thách thức kinh tế và an ninh⁴. Hành vi quyết đoán của Trung Quốc trong các tranh chấp lãnh thổ, cùng với BRI đầy tham vọng, đã nhấn mạnh sự cần thiết phải có một chiến lược toàn diện để cân bằng ảnh hưởng của nước này và duy trì trật tự quốc tế dựa trên luật pháp. Chiến lược FOIP được xây dựng dựa trên điều này bằng cách ủng hộ thương mại tự do và cởi mở, thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng minh bạch và tăng cường các liên minh an ninh để đảm bảo ổn định khu vực. Do đó, việc giải quyết song song các vấn đề kinh tế và an ninh đã trở thành một phần không thể thiếu trong việc định hình chính sách đối ngoại của Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương

- Thái Bình Dương, phản ánh bản chất liên kết giữa thịnh vượng kinh tế và an ninh trong thế kỷ XXI.

Sự điều chỉnh từ chiến lược Xoay trục sang c hâu Á đến chiến lược FOIP

Sự kế thừa

Từ sau Chiến tranh Lạnh, khu vực châu Á - Thái Bình Dương luôn là nhân tố hàng đầu được các nhà hoạch định Mỹ ưu tiên trong chính sách đối ngoại vì ý nghĩa địa chiến lược cũng như tiềm năng thương mại của nó. Nhưng vừa bước vào thế kỷ XXI, khủng hoảng tài chính năm 2008, bất ổn ở Trung Đông,... đã đẩy sự chú ý của Mỹ có phần rời xa khu vực này. Song những sự kiện này cùng chính sách đối ngoại “Thao quang dưỡng hối”^a trước đó của Trung Quốc cũng đã khiến Mỹ có những đánh giá sai lầm về Trung Quốc cho đến khi chính sách “goại giao nước lớn” của Bắc Kinh tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương có những tiếng vang nhất định. Sự trỗi dậy của Trung Quốc bao trùm lên mọi lĩnh vực cũng như nỗ lực trở thành siêu cường thế giới khiến Mỹ phải có những hành động để giữ vững vị thế của mình. Barack Obama sau khi đắc cử đã cho công bố chiến lược “Xoay trục” (The Pivot) hay còn gọi là “Tái cân bằng” (The Rebalance to Asia-Pacific), hướng trọng tâm về khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nơi mà Trung Quốc đang nỗ lực xây dựng sức ảnh hưởng. Chính sách mới này đã được chính Tổng thống Obama nhắc trong bài phát biểu trước Quốc hội Úc. Thay vì tập trung vào Trung Đông như trước, Hoa Kỳ giờ đây sẽ tập trung sức mạnh của mình ở Châu Á và Thái Bình Dương. Ông tuyên bố ở Canberra rằng “Khi lập kế hoạch và ngân sách cho tương lai, chúng tôi sẽ phân bổ các nguồn lực cần thiết để duy trì sự hiện diện quân sự mạnh mẽ của chúng tôi trong khu vực này”⁵. Lúc đó chuyển thăm nước ngoài đầu tiên của Ngoại trưởng Hillary Clinton cũng là các nước châu Á, trái ngược hẳn với lựa chọn các nước châu Âu như những người tiền nhiệm. Sau đó

^aTrong cuốn *Những đột phá trong tư duy phát triển của Đảng Cộng sản Trung Quốc* (2011) của Nguyễn Kim Bảo có đề cập “Thao quang dưỡng hối” là chính sách đối ngoại của Đặng Tiểu Bình - “công trình sư” của công cuộc đổi mới Trung Quốc năm 1978. Với khả năng nhìn rõ được xu hướng của thế giới lúc bấy giờ là hòa bình và phát triển, Đặng Tiểu Bình đã chuyển hướng trọng tâm sang bồi dưỡng sức mạnh quốc gia, đặc biệt là kinh tế, và hoạch định chiến lược dựa trên nhu cầu của đất nước. Do đó bắt đầu từ Hội nghị Trung ương 3 khóa XI 1978, Trung Quốc đã bắt đầu điều chỉnh sang chiến lược ngoại giao. Đến Đại hội lần thứ XII Đảng Cộng sản Trung Quốc vào năm 1982, diễn văn khai mạc của Đặng Tiểu Bình được coi là đánh dấu mốc cho lịch sử ngoại giao Trung Quốc khi xác lập phương châm chiến lược đối ngoại là “độc lập, tự chủ” với nổi bật là chính sách “Thao quang dưỡng hối”. Chính sách này cho rằng Trung Quốc cần phải thu mình, nhưng vẫn phải tham gia vào các hoạt động của thế giới với tư cách nước lớn một cách thận trọng. Tuy vậy phải nhiều ý kiến chỉ trích nhưng không thể phủ nhận chính sách này của Đặng Tiểu Bình đã giúp Trung Quốc phát triển nhanh chóng và hơn hết là phá vỡ được thế cô lập trên trường quốc tế.

khi Donald Trump đắc cử, ông càng làm rõ những gì được kế thừa lại từ người tiền nhiệm và nâng cấp nó lên thành chiến lược “Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở” (FOIP).

Từ Tái cân bằng của Obama đến FOIP của Trump, đều nhằm đưa ra những chính sách để đối trọng và kiểm chế sức ảnh hưởng của Trung Quốc. Bởi từ sau khi Tập Cận Bình lên nắm quyền, Trung Quốc đã có sự chuyển biến trong nhận thức và quyết đoán hơn khi đưa ra những động thái chính trị với mục đích thể hiện tiềm lực và vị thế quốc gia. Đường lối đối ngoại của Trung Quốc cũng cứng rắn và thể hiện chủ nghĩa dân tộc một cách quyết liệt hơn. Càng ngày Tập Cận Bình càng thể hiện mong muốn vượt qua Hoa Kỳ, giành vị thế siêu cường số 1 thế giới, cụ thể qua tuyên bố sẽ dẫn đầu thế giới về sức mạnh tổng hợp quốc gia và ảnh hưởng quốc tế vào năm 2049 - cột mốc kỷ niệm 100 năm thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa⁶. Chính sách “Ngoại giao nước lớn” cũng khiến Hoa Kỳ buộc phải xem lại cách nước này đánh giá về một Trung Quốc không còn “thao quang dưỡng hối” mà đã hung hăng hơn, thách thức trực tiếp đến vị thế bấy lâu nay của mình, nhất là ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Chiến lược Tái cân bằng được công bố vào lúc Trung Quốc bắt đầu có những động thái lớn như quân sự hóa các đảo nhân tạo, tăng sự hiện diện của Hải quân PLAN và gây hấn ở biển Đông. Kể từ năm 2010, khu vực iển Đông trở thành nơi tranh chấp chiến lược không chỉ với các nước trong khu vực, mà còn có Mỹ. Trung Quốc muốn vẽ dài đường biển từ Hoàng Hải qua biển Hoa Đông, đi xuống eo biển Đài Loan về phía iển Đông, hình thành một tuyến phòng thủ hải quân. Từ đó Trung Quốc sẽ mở rộng được vành đai an ninh và củng cố ảnh hưởng đối với các tuyến đường biển SLOC quan trọng nối Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương⁷. Không chỉ phục vụ cho vấn đề an ninh quốc phòng, củng cố sức mạnh PLAN tại các khu vực này cũng bảo vệ và tối đa hóa lợi ích kinh tế của Trung Quốc. Cựu Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ James Mattis cũng phát biểu rằng: “Cạnh tranh quyền lực hiện là trọng tâm hàng đầu của an ninh quốc gia Hoa Kỳ”⁸. Mặc dù các quan chức chính quyền nhấn mạnh cả hai chính sách này không nhắm vào Trung Quốc, nhưng hàm ý của nó đã truyền tải rõ ràng. Trọng tâm chính của chiến lược quân sự Mỹ hiện tại sẽ không phải là chống khủng bố mà là ngăn chặn sự trỗi dậy của đất nước tỷ dân ở vùng đất đang bùng nổ về kinh tế cũng như địa chính trị châu Á - Thái Bình Dương. Bên cạnh vấn đề chính trị, Hoa Kỳ cũng lo lắng về sự tăng trưởng vượt bậc của Trung Quốc sẽ gây ra mối đe dọa tiềm tàng đối với an ninh các đặc điểm cốt lõi của trật tự quốc tế ở châu Á⁸.

Thông qua hai chiến lược, Washington không chỉ đặt trọng tâm vào việc củng cố sức mạnh quốc gia mà còn luôn ưu tiên việc củng cố liên minh và các hợp tác khu vực. Nổi bật là trong nhiệm kỳ của mình, Obama đã tập trung cho việc “xây dựng quốc gia” (nation-building at home). Obama xây dựng một Hoa Kỳ ít có trách nhiệm với thế giới hơn, tập trung nguồn lực phát triển trong nước⁹. Ông muốn giảm bớt các cuộc chiến tranh ở nước ngoài và sử dụng nguồn tài chính tiết kiệm được để đầu tư vào cơ sở hạ tầng của đất nước cũng như mang lại điều kiện môi trường thích hợp để xây dựng nền chính trị bình ổn. Nổi bật nhất là phát biểu của ông trong những ngày cuối của chiến dịch tranh cử tổng thống của mình: “Những gì chúng ta có thể làm bây giờ là giải phóng một số tài nguyên, chẳng hạn đưa người Mỹ trở lại làm việc, đặc biệt là các cựu chiến binh của chúng ta, xây dựng lại đường á, cầu cống”¹⁰. Khi tại chức, Obama cắt giảm chi tiêu quốc phòng một cách hợp lý để tạo nguồn kinh phí cho Đạo luật Việc làm tại Hoa Kỳ (American Job Act)¹¹. Cụ thể, tháng 3/2016, Lầu Năm Góc thông báo 178 tỷ USD được tiết kiệm từ khi bắt đầu kế hoạch vào tháng 10/2015¹¹. Tập trung củng cố đất nước, Obama không lơ là việc tăng cường sự hiện diện và sức ảnh hưởng với các liên minh, hợp tác khu vực. Trong bài phát biểu tại Nhật Bản năm 2009, Barack Obama cam đoan với các quốc gia châu Á ở nhiệm kỳ của mình sẽ xây dựng các cam kết, hợp tác dựa trên sự thiện chí và hỗ trợ lẫn nhau giữa các quốc gia¹². Tiêu biểu là quyết định của Hoa Kỳ ký kết Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) năm 2016 gồm 12 quốc gia Thái Bình Dương (ngoại trừ Trung Quốc).

Đến khi Trump tranh cử, ông cũng sử dụng chiêu bài dùng lợi ích của người Mỹ để lôi kéo phiếu bầu cho mình. Nhưng ông đã thẳng thắn và trực tiếp hơn Obama, ông trực tiếp hứa sẽ “làm nước Mỹ vĩ đại trở lại” (Make America Great Again). Chiến dịch này được cho rằng sẽ mang lại mức độ bảo hộ kinh tế cao hơn, giảm tình trạng nhập cư, đặc biệt là từ các nước đang phát triển - cũng là yếu tố mà nhiều cử tri thuộc tầng lớp lao động da trắng bảo thủ tin rằng đã khiến Hoa Kỳ đánh mất vị thế vĩ đại của mình⁸. Dù chiến dịch này của Trump được lòng rất nhiều người dân nhưng khi đắc cử, việc thực hiện lời hứa của mình cũng gây tranh cãi với nhiều chính sách mang tính phân biệt chủng tộc, nổi bật là chính sách hạn chế dân nhập cư. Sau một tuần kể từ ngày nhậm chức, Trump đã ký lệnh cấm nhập cư đối với bảy quốc gia có đa số dân theo đạo Hồi. Vào năm 2018, Trump xây dựng bức tường ở phía nam là biên giới với Mexico - một đồng minh lâu đời của Hoa Kỳ. Sau đó để bảo hộ kinh tế nước Mỹ, Trump đã đánh mức thuế cao hơn đối với hàng nhập khẩu từ Mexico, Canada, Liên minh

Châu Âu và Trung Quốc¹³. Vào tháng 3 và tháng 6/2018, Trump ký ắc lệnh áp thuế nhập khẩu 25% đối với thép và 10% đối với nhôm cho tất cả các nước kể cả các đồng minh là EU hay Canada¹⁴. Cũng vào tháng 3/2018, Mỹ công bố kế hoạch áp dụng gói thuế quan 50 tỷ USD với 1.300 sản phẩm từ Trung Quốc và các rào cản khác để hạn chế các doanh nghiệp từ Trung Quốc đầu tư vào Mỹ¹⁴. Với quan điểm đề cao lợi ích quốc gia, Trump cho rằng cần rút khỏi các thỏa thuận thương mại không đem lại lợi ích quốc gia, nổi bật là TPP. Song, Trump cũng nhận thức để kiểm chế được sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc, Hoa Kỳ không thể đơn phương thực hiện các hành động này. Tại Hội nghị Thượng đỉnh APEC năm 2017, Trump phát biểu: “Tôi ở đây để đề nghị làm mới lại quan hệ đối tác với nước Mỹ nhằm chung tay củng cố quan hệ bạn bè và thương mại trong khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, cùng nhau thúc đẩy thịnh vượng và an ninh...”¹⁵. Trump cũng mô tả FOIP là môi trường mà các quốc gia có chủ quyền và độc lập, với nền văn hóa đa dạng, có thể cùng nhau phát triển thịnh vượng một cách tự do, tôn trọng pháp luật. Ông luôn nhấn mạnh cam kết duy trì một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở, nơi tất cả các quốc gia, bất kể quy mô, đều có thể theo đuổi tăng trưởng kinh tế phù hợp với luật pháp quốc tế và cạnh tranh công bằng¹⁶. Từ việc thắt chặt hơn mối quan hệ và hợp tác trong khu vực cả hai chiến lược Tái cân bằng và FOIP đều tập trung thiết lập, củng cố các liên minh khu vực, đặc biệt ở lĩnh vực an ninh, quân sự. Đồng thời cả hai cũng không ngừng tăng cường sự hiện diện và nâng cao năng lực quân sự của quốc gia tại các khu vực đó. Bên cạnh phát triển kinh tế, Trung Quốc cũng nỗ lực và đầu tư những khoản khổng lồ cho quân sự, an ninh quốc phòng. Cựu Ngoại trưởng Tillerson có nhận xét rằng Trung Quốc đang tận dụng hiện đại hóa quân sự, kết hợp với sức ảnh hưởng và nền kinh tế sẵn có để sắp xếp lại cấu trúc an ninh tại khu vực theo hướng có lợi cho mình¹⁷. Đô đốc Jonathan Greenert lúc này là Tư lệnh Tác chiến Hải quân đã liệt kê các hướng chính trong việc triển khai lực lượng quân sự của Hoa Kỳ tại khu vực. Thứ nhất, triển khai thêm nữa các khí tài quân sự tới châu Á và Tây Thái Bình Dương. Thứ hai, tổ chức và nâng cao tiềm lực của nhiều đơn vị và lực lượng ở khu vực này. Thứ ba, nỗ lực đáp ứng các yêu cầu về mặt quân sự trong chiến trường ở khu vực này đòi hỏi. Cuối cùng là tăng cường quan hệ đối tác với đồng minh của Mỹ trong khu vực¹⁸.

Đối với chiến lược Tái cân bằng, hải quân là yếu tố then chốt trong lĩnh vực quân sự. Nhà Trắng cố gắng tranh thủ cơ hội giành quyền triển khai tàu chiến và máy bay Mỹ tại các căn cứ mới ở khu vực này. Mỹ cũng tận dụng liên minh, hợp tác với các nước có

tranh chấp lãnh thổ trên biển với Trung Quốc mà có lực lượng hải quân hạn chế để được cấp quyền hiện diện quân sự tại khu vực. Cụ thể, vào tháng 8/2023, Philippines và Mỹ cùng ngồi bàn đàm phán về việc tăng cường hiện diện quân sự như cho phép các tàu chiến Mỹ và Nhật Bản đóng quân tại các căn cứ trên biển nằm trên lãnh thổ Philippines¹⁹. Một minh chứng cụ thể hơn cho kế hoạch hiện diện quân sự lâu dài ở khu vực này là hành động Mỹ và Úc có một thỏa thuận gia tăng các hoạt động Hải quân Hoa Kỳ ngoài khơi bờ biển Úc. Cũng trong chuyến thăm vào năm 2011 này, Barack Obama thông báo sẽ có 250 Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ đóng quân luân phiên cùng với 2.500 binh sĩ đóng quân ở Darwin, phía Bắc nước Úc²⁰. Bên cạnh đó, để chuẩn bị kỹ càng hơn cho một cuộc chiến trong tương lai với Trung Quốc tại khu vực này, Hoa Kỳ lúc bấy giờ cũng đưa ra học thuyết Tắc chiến trên không vùng biển (The Air-Sea Battle). Học thuyết này chủ yếu giúp đưa ra chiến lược hiệu quả và đáng tin cậy để đánh bại khả năng chống tiếp cận (hay A2/AD) mà một số quốc gia như Trung Quốc, Triều Tiên đã sử dụng. Nhưng chủ yếu sự ra đời của học thuyết này là vì sự đầu tư của Trung Quốc cho các hệ thống vũ khí khiến vô hiệu hóa các hoạt động phối hợp Hải quân và Không quân Hoa Kỳ gần bờ biển Trung Quốc²⁰. Ngay cả việc Hoa Kỳ ký kết TPP cũng là nhằm tăng cường hợp tác cả về kinh tế lẫn quân sự cho các nước thành viên. Khi tham gia TPP, Việt Nam cũng tháo được lệnh cấm vận buôn bán vũ khí hoàn toàn mà Mỹ đã áp dụng đến vài thập kỷ, bất chấp cả những trang sử chiến tranh của cả hai. Về phía FOIP của chính quyền Donald Trump, có thể nói ông đã dành không ít sự quan tâm cho Đối thoại Tứ giác An ninh (QUAD) hay còn gọi là Bộ tứ kim cương. Đây là một diễn đàn chiến lược giữa Ấn Độ, Hoa Kỳ, Nhật Bản và Úc. Bộ tứ hoạt động xoay quanh các hội nghị thượng đỉnh bán thường xuyên, trao đổi thông tin và đặc biệt là các cuộc diễn tập quân sự giữa các thành viên²¹. Dù chưa thể trở thành một liên minh quân sự chính thức như NATO nhưng tiềm năng của Bộ tứ là không thể xem thường, nhất là khi Trump cũng đã đề cập đến việc mở rộng nhóm này. Vào thời gian đầu nhiệm kỳ, Donald Trump đã có chuyến công du đến Ấn Độ. Ông họp cùng Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi về FOIP, giải quyết nhu cầu xây dựng sức mạnh quân sự tỷ lệ thuận với quy mô của nền dân chủ quốc gia. Bên cạnh đó, một cuộc họp cấp thấp khác của các quan chức thuộc Bộ tứ lại gây chú ý với giới truyền thông hơn¹⁶. Cuộc gặp này tuy không có tuyên bố chung nhưng lại truyền tải mục đích chung rõ ràng là cần sự phối hợp chặt chẽ hơn để cam kết giữ một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương “tự do cởi mở”, “tăng cường kết

nối”, “tôn trọng luật pháp quốc tế” và đặc biệt là xây dựng “trật tự dựa trên luật lệ ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”²².

Đặc biệt trong thời gian đại dịch, bất chấp tình hình hỗn loạn khi Trump và một số trợ lý, quan chức cấp cao dương tính với COVID-19, Ngoại trưởng Mike Pompeo vẫn giữ lịch trình đến Tokyo để họp mặt với ba người đồng cấp của ông từ Bộ tứ²³. Từ đây có thể thấy dù chính sách đối ngoại của Trump không xem trọng chủ nghĩa đa phương nhưng để đối phó với những hành vi bành trướng của Trung Quốc trên các vùng biển, Nhà Trắng luôn sẵn sàng với mô hình hợp tác đa phương của diễn đàn này. Tháng 11/2020, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Nhật Bản và lần đầu tiên có sự tham gia của Úc đã có cuộc tập trận hải quân Malabar ở khu vực Ấn Độ Dương. Những động thái này từ Bộ tứ thách thức trực tiếp tới động lực bành trướng của Trung Quốc. Truyền thông Trung Quốc cho rằng cuộc tập trận này nhằm phục vụ cho tham vọng bá quyền của Hoa Kỳ để ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc như việc Tổng liên tập Thời báo Hoàn Cầu của Trung Quốc đăng bài lên Twitter (đã đổi tên thành X - một trang mạng xã hội của Mỹ) cho rằng Mỹ đang kích động Ấn Độ chống lại Trung Quốc²⁴. Dù các phương tiện truyền thông cố gắng đưa tin về các cuộc tập trận như một mối đe dọa, nhưng người phát ngôn Bộ Ngoại giao về vấn đề này lại mang giọng điệu khá ôn hòa. Cụ thể là Triệu Lập Kiên đã phát biểu rằng: “Trung Quốc tin rằng hợp tác quân sự giữa các nước sẽ có lợi cho hòa bình và ổn định khu vực”. Bên cạnh đó, một phát ngôn viên khác của Bộ Ngoại giao cũng cho biết: “Chúng tôi hy vọng hành động của các nước liên quan sẽ có lợi cho hòa bình và ổn định trong khu vực chứ không phải ngược lại”²⁵. Cuộc tập trận Malabar này nhằm mục đích tăng cường khả năng tương tác, tập trung vào hỗ trợ nhân đạo, diễn tập tác chiến trên biển, tác chiến chống tàu ngầm, hoạt động chống khủng bố và giám sát trên không. Nhưng nhìn chung, cuộc tập trận này là cơ hội để các nước tăng cường khả năng phối hợp, chiến đấu trong một kịch bản không mấy khả quan có thể xảy ra. Từ đây có thể thấy, cả chiến lược Tái cân bằng hay FOIP đều nhấn mạnh vào sự gắn kết khu vực cũng như tập trung vào các liên minh và quan hệ đối tác an ninh; đưa ra các chính sách nhằm đối trọng với ảnh hưởng của Trung Quốc và ủng hộ một trật tự dựa trên luật pháp quốc tế.

Sự điều chỉnh

Đầu tiên, chiến lược Tái cân bằng và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có sự khác biệt rõ ràng về phạm vi địa lý. Về chiến lược Tái cân bằng, Obama tập

trung vào châu Á - Thái Bình Dương, cụ thể hơn là ở Đông Á. Khi Hoa Kỳ đang sa lầy ở chiến trường Iraq và Afghanistan, Trung Quốc chớp thời cơ mở rộng ảnh hưởng cũng như có những hành động gây hấn, tuyên bố chủ quyền tại khu vực châu Á²⁶. Lần đầu tiên kể từ sau khi Thế chiến thứ II kết thúc, Hoa Kỳ bị thách thức vai trò thống trị tại khu vực này. Nhất là khi Tập Cận Bình từ chối tiếp tục kế thừa chính sách hạn chế rủi ro của người tiền nhiệm để tạo điều kiện cho những chính sách mang tính địa chính trị quyết đoán, nhất là về chủ quyền biển đảo ở biển Đông. Trung Quốc có những động thái quyết đoán hơn về can thiệp vào tình trạng bất ổn ở Tân Cương, Tây Tạng, đặc biệt là vấn đề Đài Loan và tranh chấp hàng hải (bản đồ chín đoạn),...²⁷. Tập Cận Bình có lập trường mạnh mẽ như vậy bởi Mỹ lúc này đang có quá nhiều điều gây phân tâm như cuộc Đại suy thoái. Thấy được sự đe dọa từ việc Trung Quốc trỗi dậy trong khu vực, Obama nhanh chóng xoay chuyển trọng tâm, đặt châu Á vào trung tâm chiến lược an ninh cũng như ngoại giao quốc gia. Điều này khiến Bắc Kinh cảm thấy những nỗ lực của Hoa Kỳ là nhằm kiểm chế họ phát triển, nhất là về mặt quân sự. Tổng thống Obama cũng đề cập đến mục tiêu của chính sách này trong bài phát biểu trước Quốc hội Úc vào năm 2011: “Tôi đã chỉ đạo đội ngũ an ninh quốc gia đưa sứ mệnh và sự hiện diện của chúng tôi tại châu Á - Thái Bình Dương vào ưu tiên hàng đầu. Nước Mỹ sẽ tiếp tục các nỗ lực xây dựng quan hệ hợp tác với Trung Quốc... Tất cả các quốc gia của chúng ta đều có một lợi ích chung khi Trung Quốc trỗi dậy trong hòa bình và thịnh vượng. Đó là lý do nước Mỹ rất hoan nghênh và sẽ tìm kiếm nhiều cơ hội hợp tác với Bắc Kinh hơn nữa... Tôi xin khẳng định: Nước Mỹ sẽ có mặt ở châu Á - Thái Bình Dương trong thế kỷ XXI”⁵. Tổng thống Obama cũng đã nói ở Canberra, Mỹ hiện đang ở vị thế bắt đầu tái tập trung năng lực quân sự của mình vào nơi khác. Ông tuyên bố: “Sau một thập kỷ mà chúng ta phải trải qua hai cuộc chiến tranh khiến chúng ta phải trả giá đắt, Hoa Kỳ đang chuyển sự chú ý sang tiềm năng to lớn của khu vực châu Á - Thái Bình Dương”⁵.

Qua đến nhiệm kỳ của Donald Trump, ông mở rộng phạm vi địa lý của chiến lược bao gồm cả Ấn Độ Dương và thừa nhận vai trò của Ấn Độ trong khu vực. Trump nhận định trung tâm chính trị của thế giới đã có sự dịch chuyển sang khu vực này, và gọi nó là “khu vực riêng biệt quan trọng nhất đối với tương lai của Hoa Kỳ”²⁸. Các vấn đề chính trị ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được nhìn nhận là đóng vai trò thiết yếu trong chiến lược FOIP, và cũng là nhân tố ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo Hoa Kỳ. Nguyên nhân cho sự điều chỉnh này của Trump chủ yếu đến từ việc Trung Quốc cho ra đời BRI với sự tham gia của hàng

loạt các quốc gia từ Á-Âu đến châu Phi. Theo đó một chuỗi dự án phát triển cơ sở hạ tầng, năng lượng, quân sự và kinh tế với số vốn đầu tư khổng lồ liên tục đổ vào các khu vực này²⁹. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích khổng lồ mà chiến lược này mang lại cho các quốc gia trong khu vực, BRI còn đặt ra hàng loạt thách thức về việc thay đổi địa chính trị, cấu trúc an ninh ở khu vực. Nổi bật là Ấn Độ và các nước lớn liên quan tại khu vực, không chỉ bị đe dọa về quyền lực, an ninh mà đe dọa đến bối cảnh, lợi ích địa chính trị vốn có của toàn khu vực. Vì thế, Trump đã phải vẽ lại bản đồ trong chính sách đối ngoại, đặc biệt là FOIP - kế thừa từ Tái cân bằng của người tiền nhiệm.

Về phương diện hợp tác, FOIP và Tái cân bằng có điểm giống nhau về các đối tác, điều khác biệt rõ nhất ở đây chính là cơ chế hợp tác. Đối với Tái cân bằng, Obama “tái cân bằng” với các đồng minh truyền thống của Mỹ như Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, Thái Lan, Australia,... Bên cạnh đó, chiến lược này của Obama cũng chú trọng tăng cường quan hệ với các cường quốc mới nổi như Ấn Độ, Indonesia, Singapore,...²⁵. Lúc này, Washington lựa chọn thúc đẩy các mối quan hệ song phương được hình thành từ những lo ngại về Liên Xô trong Chiến tranh Lạnh, hiện tại được củng cố thêm nữa do sự trỗi dậy của Trung Quốc, cũng như nỗ lực can dự nhiều hơn vào các diễn đàn đa phương. Nổi bật là Hiệp định TPP được Obama đặt trong danh sách ưu tiên hàng đầu. Hiệp định này nhằm đảm bảo, tăng cường khả năng tiếp cận và vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ, nhưng ẩn sâu là mong muốn ngăn chặn mọi nỗ lực gia nhập của Trung Quốc tại khu vực. Chính quyền Obama cũng nêu ra 6 định hướng của Mỹ ở khu vực này là (i) củng cố các liên minh an ninh song phương; (ii) tăng cường quan hệ với các cường quốc mới nổi; (iii) can dự và có các định chế đa phương khu vực; (iv) mở rộng thương mại và đầu tư; (v) tăng cường hiện diện quân sự rộng rãi; (vi) thúc đẩy dân chủ và nhân quyền. Sự “tái cân bằng” của Obama nhằm tạo sự cân bằng chiến lược giữa Đông và Tây, giữa Mỹ với các trung tâm quyền lực trên thế giới; lôi kéo đồng minh hình thành các liên minh đối trọng với Trung Quốc³⁰. Bên cạnh đó, Obama nhận thức rõ vai trò quan trọng của biển Đông cho nên ông ưu tiên mối quan hệ với ASEAN nhằm tạo vành đai an ninh chiến lược, giúp liên kết với các căn cứ quân sự của Mỹ ở Nhật Bản với căn cứ lớn ở đảo Guam. Mỹ lúc này tích cực với các diễn đàn, cơ chế như Hội nghị cấp cao Đông Á, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng, Diễn đàn Biển ASEAN mở rộng... Từ đó, Mỹ nắm cơ hội can dự sâu hơn nữa vào các vấn đề trọng yếu tại khu vực.

Trong suốt nhiệm kỳ của mình, các chính sách đối ngoại của Trump thiên về cơ chế tập hợp lực lượng ba

bên trên cơ sở tam giác chiến lược như Hoa Kỳ - Ấn Độ - Nhật Bản, cơ chế bốn bên như Tứ giác kim cương hay Bộ tứ (QUAD). Nhưng việc hoạch định chính sách đối ngoại sẽ dựa theo quan điểm “Nước Mỹ trên hết” và “Làm nước Mỹ vĩ đại trở lại” của Trump²⁸. Ngay sau khi nhậm chức, Trump đã rút ra khỏi nhiều hiệp ước và tổ chức liên minh mà ông cho rằng việc hợp tác đó gây tổn hại đến lợi ích của nước Mỹ. Việc hình thành Bộ tứ nhằm mục đích chia sẻ lợi ích, giá trị và nhận thức chung về các mối đe dọa tiềm tàng, tạo thế cân bằng và điều kiện có lợi cho việc duy trì trật tự ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Mặc dù các nước thành viên đều quan niệm khác nhau về khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhưng lại thống nhất với nhau bằng các cam kết mang tính dân chủ cao. Trong “Báo cáo Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ, chiến lược FOIP được hình dung như một nỗ lực tập thể nhằm bảo vệ quyền tự do và sự cởi mở trong một trật tự dựa trên luật lệ. Các quan chức hàng đầu của Mỹ như Mike Pompeo, Jim Mattis và Trump đã công nhận vai trò trung tâm của các khu vực này trong chiến lược FOIP³¹. Trong khu vực này, tiểu vùng Đông Nam Á - cụ thể hơn là ASEAN, đóng vai trò trung tâm của chủ nghĩa đa phương châu Á và là trọng tâm trong nỗ lực của Trung Quốc nhằm cản trở các lợi ích của Mỹ²⁸. Do đó, chính quyền Trump tập trung hợp tác với các nước Đông Nam Á dựa trên hai trụ cột chính là kinh tế và an ninh. Trump cũng tăng cường mạng lưới hợp tác tập hợp lực lượng ba bên một cách thực dụng, linh hoạt.

Cuối cùng, yếu tố quyết định cho sự khác biệt giữa hai nhiệm kỳ ở ông thống là sự đối lập về niềm tin, quan điểm cá nhân. Obama và chiến lược Tái cân bằng của ông chú ý đến tính hiệu quả, linh hoạt hơn theo hướng tăng đối thoại, cởi mở, lắng nghe và bớt áp đặt hơn, chú trọng hợp tác, sử dụng “sức mạnh mềm” song vẫn kiên quyết xử lý bằng sức mạnh cứng khi cần, tiếp tục sử dụng các chiêu bài về dân chủ, nhân quyền, dân tộc và tôn giáo để gây sức ép vào công việc nội bộ của các nước²⁶. Có thể thấy, Obama ưu tiên chiến lược ngoại giao đa phương, và nỗ lực cải thiện hình ảnh trên trường quốc tế hậu các cuộc chiến tranh trước đó. Chính quyền Obama luôn coi việc đạt được điểm chung với Trung Quốc về những vấn đề này và những thách thức toàn cầu lớn khác là điều cần thiết cho sự thành công của chiến lược tổng thể của mình. Tái cân bằng ở nhiều khía cạnh đã duy trì chính sách lâu dài của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc và châu Á theo những cách mà FOIP rõ ràng không làm được. Trong khi nhằm mục đích tăng cường đòn bẩy của Mỹ đối với Bắc Kinh, Tái cân bằng cũng mang mục đích trấn an Trung Quốc về các vấn đề quan trọng

như tính hợp pháp của chế độ (chẳng hạn chính sách “Một Trung Quốc” lâu đời của Mỹ đối với Đài Loan). Hơn nữa, nước này tìm cách tăng cường hợp tác toàn diện tích cực Trung - Mỹ về các vấn đề an ninh quan trọng chung, như biến đổi khí hậu, chống phổ biến vũ khí hạt nhân và chống khủng bố. Ngoài ra, không giống như FOIP, Tái cân bằng đã cố gắng củng cố nền tảng lâu dài của một hệ thống đầu tư và thương mại khu vực cởi mở, tự do bằng cách hỗ trợ và mở rộng một khuôn khổ đa phương mới, toàn diện với các tiêu chuẩn chung, dựa trên thị trường: Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)²⁶. Thay vì thiết kế thỏa thuận này để loại trừ Bắc Kinh như một số lập luận sai lầm vào thời điểm đó, chính quyền Obama kỳ vọng TPP sẽ thu hút được các quốc gia dân chủ lẫn phi dân chủ, đặc biệt là Trung Quốc, vào một hệ thống thị trường tự do, hội nhập và giảm thiểu sự loại trừ từ cạnh tranh gay gắt của các chính sách kinh tế trọng thương.

Ngược lại với lối tiếp cận có kế hoạch rõ ràng của người có nền tảng chính trị như Obama, Trum ngay từ đầu là người làm kinh tế và đề cao chủ nghĩa bảo hộ đã thể hiện lối tiếp cận có phần mơ hồ, không mạch lạc. Sự rõ ràng duy nhất ở đây chính là Trump và FOIP coi sự trỗi dậy của Trung Quốc là mối đe dọa lớn nhất đối với sự ổn định khu vực, đặc biệt là đối với vị thế nước Mỹ. Ông cương quyết đối đầu toàn diện với Trung Quốc, không chỉ về sức mạnh quân sự mà còn ắt đầu một cuộc chiến thương mại. Trump dùng đòn cưỡng ép về kinh tế và ngoại giao nhằm phản ứng mạnh mẽ trước ự hiện diện ngày càng tăng của Trung Quốc. Song, Trump cũng sử dụng chính sách đồng minh như một trong những trụ cột chính để hiện thực hóa chiến lược³². Dù không ủng hộ chủ nghĩa đa phương, Trump vẫn thấy rõ lợi ích của việc hợp tác với các nước Đông Nam Á để tạo điều kiện thúc đẩy tự do khu vực theo hướng có lợi cho mình. Nhưng khẩu hiệu “Nước Mỹ trên hết” của ông - và những tham vọng trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã làm suy yếu khả năng thực hiện chiến lược này. Trong nhiệm kỳ tổng thống của mình, Trump đã duy trì các yếu tố liên tục với chiến lược Tái cân bằng của người tiền nhiệm, thừa nhận sự cần thiết phải phản ứng cứng rắn trước hành vi gây bất ổn của Bắc Kinh. Tuy nhiên, thay vì dựa vào chiến lược hợp tác thận trọng như Obama, Trump lại đưa ra luận điệu đối đầu với Trung Quốc và thách thức các đồng minh thông qua việc sử dụng các biện pháp trừng phạt và thuế quan. Hơn nữa, sau những lời hứa khi tranh cử, ngay từ tháng 11/2016, ông đã tuyên bố rút Hoa Kỳ khỏi TPP, do nó phá hủy cấu trúc kinh tế của tái cân bằng chiến lược³³. Quyết định này mâu thuẫn với ý tưởng về một khu vực tự do và rộng mở ở Thái Bình

Dương. Nó ảnh hưởng đến uy tín của Hoa Kỳ, đặc biệt là đối với các đồng minh của nước này trong khu vực, vì bản thân các bên ký kết đã chấp nhận rủi ro chiến lược khi tuân thủ chiến lược của Obama. Các nước được lôi kéo hợp tác như các nước ASEAN cũng sẽ ngại ngần về hợp tác với Mỹ bởi tính đối trọng rõ ràng, có thể đẩy họ vào tình huống phải chọn phe, nhất là khi các nước này còn đang bị phụ thuộc vào Trung Quốc.

Có thể thấy, Trump không chỉ đặt tên lại và kế thừa những di sản mà Tái cân bằng để lại mà thêm vào đó những nét riêng trong phong cách lãnh đạo của mình và làm rõ nét hơn những hàm ý đối trọng với Trung Quốc.

Đánh giá về sự thay đổi chính sách đối ngoại của chiến lược Xoay trục sang châu Á và chiến lược FOIP

Với những sự tương đồng và khác biệt được phân tích ở trên, đã có một vấn đề được đặt ra rằng liệu chiến lược FOIP có là sự bác bỏ đối với chiến lược Tái cân bằng của Cựu Tổng thống Obama. Có thể thấy được rằng chiến lược Xoay trục sang châu Á, ban đầu được chính quyền Obama đưa ra nhằm mục đích tái cân bằng trọng tâm chính sách đối ngoại của Mỹ hướng tới khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Nó thừa nhận tầm quan trọng chiến lược và kinh tế ngày càng tăng của khu vực này, đồng thời nó cũng liên quan đến việc tăng cường can dự ngoại giao, kinh tế và quân sự với các nước trong khu vực, đặc biệt là Đông Nam Á. Mặt khác, chiến lược FOIP, vốn đã nổi bật dưới thời chính quyền Trump và được tiếp tục bởi chính quyền tiếp theo - chính quyền Biden. FOIP nhấn mạnh tầm quan trọng của tự do hàng hải, tôn trọng chủ quyền và tuân thủ luật pháp quốc tế tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Mặc dù có sự khác biệt về trọng tâm và cách tiếp cận giữa hai chiến lược nhưng cũng không thể chối bỏ mức độ kế thừa và chồng chéo lẫn nhau của hai chiến lược. Cho nên điều này cho thấy rằng FOIP có thể được coi vừa là sự kế thừa vừa là sự cải tiến của chiến lược Xoay trục sang châu Á.

Sự kế thừa của FOIP đối với Tái cân bằng được thể hiện cụ thể ở việc nó thừa nhận tầm quan trọng ngày càng tăng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với lợi ích của Hoa Kỳ và tìm cách duy trì và tăng cường sự tham gia của Hoa Kỳ trong khu vực. Theo nghĩa này, FOIP có thể được coi là sự tiếp nối các mục tiêu rộng lớn hơn của chiến lược Xoay trục sang châu Á, đặc biệt là về mặt can dự ngoại giao, an ninh và kinh tế với các nước trong khu vực. Với chiến lược Tái cân bằng, Hoa Kỳ nhằm mục đích tăng cường hợp tác an ninh với các đồng minh và đối tác trong khu vực

thông qua các sáng kiến như tập trận quân sự chung và các thỏa thuận phòng thủ. Nổi bật là Obama đã có những sửa đổi trong Hướng dẫn Quốc phòng Mỹ - Nhật năm 2015 để tạo cơ hội tăng cường quan hệ an ninh giữa hai nước³⁴. Dựa trên nền tảng quan hệ này từ nhiệm kỳ trước mình, Trump và FOIP phát triển và mở rộng với sự quan tâm hơn vào hợp tác an ninh để đối phó với các hành động quyết liệt của Trung Quốc³⁵. Dù không ưu tiên chủ nghĩa đa phương, nhưng FOIP không từ chối kế thừa nó từ chiến lược Xoay trục sang châu Á của Obama. Nhưng mặt khác nó lại nhấn mạnh hơn vào các mối quan hệ và đối tác song phương, đặc biệt là với các đồng minh chủ chốt như Nhật Bản, Australia và Ấn Độ³⁶. Mỹ đã ký Đối thoại An ninh Tứ giác (Bộ tứ - QUAD) với Nhật Bản, Australia và Ấn Độ nhằm tăng cường hợp tác an ninh và hàng hải ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đặc biệt là để ứng phó với ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc ở Biển Đông³⁵.

Thứ hai, FOIP không chỉ là sự kế thừa mà nó còn là sự cải tiến và sáng tạo so với chiến lược Xoay trục của chính quyền Obama. Cả hai chiến lược đều là phản ứng trước sự trỗi dậy và quyết đoán của Trung Quốc trong khu vực. Trong khi chính sách Xoay trục sang châu Á nhằm mục đích cân bằng ảnh hưởng của Trung Quốc thì FOIP lại có lập trường đối đầu hơn, xác định rõ ràng Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh chiến lược và tìm cách chống lại ảnh hưởng của nước này trong khu vực. Một cách cụ thể hơn, chiến lược Xoay trục sang châu Á thừa nhận sự trỗi dậy của Trung Quốc và tìm cách can dự với nước này về mặt kinh tế và ngoại giao. Tuy nhiên chiến lược này không áp dụng lập trường đối đầu với Trung Quốc thay vào đó nó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì sự ổn định và hòa bình trong khu vực³⁷. Còn đối với FOIP lại thể hiện sự thay đổi theo hướng có lập trường đối đầu hơn với Trung Quốc. Điển hình là việc Hoa Kỳ đã tăng cường các Hoạt động Tự do Hàng hải (FONOP) ở Biển Đông để thách thức các yêu sách hàng hải của Trung Quốc và khẳng định cam kết của nước này đối với tự do hàng hải³⁸. Ngoài ra, FOIP bao gồm các nỗ lực chống lại Sáng kiến BRI của Trung Quốc bằng cách thúc đẩy các dự án phát triển cơ sở hạ tầng thay thế với các nước đối tác trong khu vực. Cụ thể chính là tại Hội nghị Thượng đỉnh G20, Tổng thống Joe Biden đã công bố IMEC nhằm tạo ra tuyến đường liên kết Ấn Độ, Vịnh Ả Rập và châu Âu thông qua đường sắt và đường thủy. Bên cạnh mục đích đối trọng với BRI, FOIP vẫn không tránh khỏi các vấn đề tổn động liên quan đến khả năng tài chính và khả năng tồn tại³⁹. Hay nhóm G7 đã khởi động quan hệ đối tác vì ảnh hưởng toàn cầu trị giá 600 tỷ USD, trong đó 200 tỷ USD đến từ Hoa Kỳ. Sáng kiến

này nhằm mục đích chống lại ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc, bao gồm cả các dự án BRI, bằng cách cung cấp các lựa chọn cơ sở hạ tầng và tài chính thay thế⁴⁰.

Thứ ba, FOIP là sự phát triển trong cách tiếp cận của chiến lược Xoay trục sang châu Á. Tuy cách tiếp cận của hai chiến lược đều nhấn mạnh vào sự tham gia bằng kinh tế vào khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trong Tái cân bằng, hợp tác kinh tế là một thành phần quan trọng với các sáng kiến như TPP nhằm tăng cường quan hệ kinh tế với các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. FOIP cũng tiếp tục nhấn mạnh đến sự tham gia kinh tế nhưng lại tập trung nhiều hơn vào việc đảm bảo rằng sự phát triển kinh tế trong khu vực dựa trên các nguyên tắc cởi mở, minh bạch và tuân thủ các quy tắc và tiêu chuẩn chung. Chẳng hạn Hoa Kỳ đã thúc đẩy Mạng lưới Blue Dot, một sáng kiến đa phương nhằm chứng nhận thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng dựa trên những nguyên tắc như bền vững về môi trường và xã hội, có khả năng phục hồi, cởi mở và minh bạch cũng như hiệu quả về mặt kinh tế⁴¹.

KẾT LUẬN

Chiến lược của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã trải qua một quá trình chuyển đổi sâu sắc từ chính sách Xoay trục sang châu Á sang chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Nguyên nhân của sự chuyển đổi này bắt nguồn chủ yếu từ sự trỗi dậy của Trung Quốc, sự thay đổi trong cân cân quyền lực và những lợi ích địa chính trị to lớn của khu vực. Mặc dù có những khác biệt giữa chiến lược Xoay trục sang châu Á và FOIP rõ rệt về phạm vi, cơ chế hợp tác và quan điểm cá nhân. hướng với cách FOIP tập trung nhiều hơn vào các vấn đề an ninh và cách tiếp cận mang tính đối đầu hơn đối với Trung Quốc có thể được coi là một minh chứng của sự kế thừa và cải tiến của chiến lược Xoay trục sang châu Á hơn là chối bỏ và đối nghịch. Nhìn chung cả hai chiến lược đều theo đuổi chung mục tiêu cơ bản và sống còn là duy trì sự lãnh đạo và ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và đối trọng với sự trỗi dậy của Trung Quốc.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

ASEAN: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BRI: Sáng kiến Vành đai Con đường
FOIP: Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở
TPP: Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương
QUAD: Đối thoại Tứ giác An ninh, Bộ tứ kim cương
NATO: Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương
FONOP: Hoạt động Tự do Hàng hải

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TÁC GIẢ

Bài báo cung cấp thêm về mặt cơ sở lý luận, đóng góp thêm tư liệu mới cho các ngành khoa học xã hội và nhân văn về nghiên cứu các chính sách đối ngoại của Mỹ, cụ thể là dưới thời Barack Obama và Donald Trump trong chiến lược Xoay trục sang châu Á và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đồng thời, bài viết đóng góp thêm những tư liệu mới nhằm chỉ ra các yếu tố mang tính điều chỉnh cũng như kế thừa trong cách hai nhà lãnh đạo hoạch định chính sách cho nước Mỹ cũng như đưa ra được nguyên nhân và đánh giá cho sự điều chỉnh của các chủ thể.

Đóng góp của các tác giả cụ thể như sau:

Nguyễn Tăng Nghị: lên ý tưởng, chỉnh sửa và duyệt sau cùng nội dung bài viết.

Nguyễn Anh Thư: nghiên cứu, thu thập, xử lý dữ liệu, phác thảo nội dung bài viết.

Võ Thuỳ Anh Tú: nghiên cứu, thu thập, xử lý dữ liệu, phác thảo nội dung bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Supriyanto RA. The Indian Ocean and Indonesia's Global Maritime Fulcrum: Relevance to ASEAN. In: Bateman S, Gamage R, Chan J. ASEAN and the Indian Ocean: the Key Maritime Links. RSIS - Nanyang Technological University. 2017 July; 33:p.52-61; Available from: <https://www.rsis.edu.sg/wp-content/uploads/2017/08/Monograph33.pdf>.
2. Muraviev AD, Ahlawat D, Hughes L. India's security dilemma: engaging big powers while retaining strategic autonomy. International Politics. 2021 Sep 4;59.
3. Hillman J, Sacks D. How the U.S. Should Respond to China's Belt and Road. Council on Foreign Relations. 2021 March; 79; Available from: <https://www.cfr.org/task-force-report/chinas-belt-and-road-implications-for-the-united-states/>.
4. Cheng T, Peter C. The TPP and the Pivot: Economic and Security Nexus. In: Peter C. The US Strategic Pivot to Asia and Cross-Strait Relations. Palgrave Macmillan US eBooks. 2014 Jan 1;113-134.
5. Michael T. Klare. Michael Klare, Is There a Chinese Missile Crisis in Our Future?. TomDispatch. 2020 June 11; Available from: <https://tomdispatch.com/michael-klare-is-there-a-chinese-missile-crisis-in-our-future/>.
6. Bloomberg News. Xi's Vow of World Dominance by 2049 Sends Chill Through Markets. Bloomberg. 2022 Oct 26; Available from: <https://www.bloomberg.com/news/articles/2022-10-26/xi-s-vow-of-world-dominance-by-2049-sends-chill-through-markets>.
7. Renato De C. From Rebalancing to Competition: The Trump Administration's Grand Strategy for the Indo-Pacific Region. Tamkang Journal of International Affairs. 2019; Available from: https://www.academia.edu/39842571/From_Rebalancing_to_Competition_The_Trump_Administrations_Grand_Strategy_for_the_Indo-Pacific_Region_1.
8. Adam S. Obama, Trump, and Xi: Three South China Sea Strategies in the U.S.-China Battle for Global Hegemony. Claremont Colleges. 2020 May 11; Available from: https://scholarship.claremont.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=3453&context=cmc_theses.

9. Stephen S. Obama's Focus Is on Nation-Building at Home. The New York Time. 2016 Dec 20; Available from: <https://www.nytimes.com/roomfordebate/2014/03/11/weakness-or-realism-in-foreign-policy/obamas-focus-is-on-nation-building-at-home>.
10. Nick T. The Secret Nation-Building Boom of the Obama Years. The Nation. 2012 Nov 15; Available from: <https://www.thenation.com/article/archive/secret-nation-building-boom-obama-years/>.
11. Lawrence J. Nation Building at Home: How Sensible Cuts to Defense Spending Can Offset the Cost of the American Jobs Act. The Center for American Progress. 2011 Sep 26; Available from: <https://www.americanprogress.org/article/nation-building-at-home/>.
12. Asian Century Institute. Obama's Pivot to Asia. Asian Century Institute. 2017 Mar 22; Available from: <https://asiancenturyinstitute.com/international/1278-obama-s-pivot-to-asia>.
13. Adam V. MAGA movement: United States political movement. Britannica; Available from: <https://www.britannica.com/topic/MAGA-movement>.
14. Nguyễn Anh Thu, Vũ Thanh Hương. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và một số tác động dự đoán. Trungtamwto; Available from: <https://trungtamwto.vn/upload/files/an-pham/258-tai-lieu-thamkhao/5.%20Chien%20tranh%20thuoc%20mai%20My%20Trung%20va%20mot%20so%20tac%20dong%20du%20doan.pdf>.
15. Trần Thường. Toàn văn phát biểu của Tổng thống Mỹ tại APEC CEO Summit. Vietnamnet. 2017 Nov 10; Available from: <https://vietnamnet.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-thong-my-tai-apec-ceo-summit-410198.html>.
16. Duy Hoàng. Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tầm nhìn và thực tiễn. Tạp chí Cộng sản. 2020 Dec 15; Available from: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/820763/chien-luoc-an-do-duong---thai-binh-duong--tam-nhin-va-thuc-tien.aspx>.
17. Michael D. Creating an Unstable Asia: the U.S. "Free and Open Indo-Pacific" Strategy. Carnegie Endowment for International Peace. 2018 March 02; Available from: <https://carnegieendowment.org/posts/2018/03/creating-an-unstable-asia-the-us-free-and-open-indo-pacific-strategy?lang=en>.
18. Przemyslaw F. The Military and Security Aspects of Obama's Pivot to Asia. Dspace; Available from: https://dspace.uni.lodz.pl/xmlui/bitstream/handle/11089/11237/8.107_121_furgacz.pdf?sequence=1&isAllowed=y.
19. Greenert J. Sea Change. Foreign Policy. 2013 Nov 14; Available from: www.foreignpolicy.com/articles/2012/11/14/sea_change.
20. James J. Introduction: Obama's 'Pivot' to Asia and Air-Sea Battle. Springer International Publishing. 2018; Available from: <https://abdn.elsevierpure.com/en/publications/introduction-obamas-pivot-to-asia-and-air-sea-battle>.
21. James G. A border dispute with China may push India closer to some of Beijing's top rivals. CNN World. 2020 June 18; Available from: <https://edition.cnn.com/2020/06/18/asia/china-india-border-dispute-quad-us-intl-hnk/index.html>.
22. United States Department of State. A Free and Open Indo-Pacific: Advancing a Shared Vision. 2019 Nov 04; Available from: <https://www.state.gov/wp-content/uploads/2019/11/Free-and-Open-Indo-Pacific-4Nov2019.pdf>.
23. Ravi A. Why the Quad Is the One Alliance Trump Cares About. Foreign Policy. 2020 Oct 8; Available from: <https://foreignpolicy.com/2020/10/08/why-quad-alliance-trump-cares-about-india-australia-japan-china/>.
24. Łukasz K. Malabar Exercise, "Asian NATO" and Beijing's Response. China Monitor. 2020 Nov 6; Available from: <https://warsawinstitute.org/malabar-exercise-asian-nato-beijings-response/>.
25. Salvatore B. The Quad's Malabar Exercises Point the Way to an Asian NATO. Foreign Policy. 2020 Nov 25; Available from: <https://foreignpolicy.com/2020/11/25/india-japan-australia-u-s-quad-alliance-nato/>.
26. Nguyễn Thái Yên Hương, Tạ Minh Tuấn. Các vấn đề nghiên cứu về Hoa Kỳ. 1st ed. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; 2017;.
27. Anu A. South Asia And China's Belt And Road Initiative: Security Implications And Ways Forward. DKI Asia-Pacific Center for Security Studies. 2020; Available from: <https://dkiapcss.edu/wp-content/uploads/2020/09/10-Anwar-25thA.pdf>.
28. Michael T. A New Cold War in Asia?. Guernica. 2011 Dec 6; Available from: https://www.guernicamag.com/michael_klare_a_new_cold_war_i/.
29. Tran Thi Thanh. US Indo-Pacific Strategy: From Donald Trump to Joe Biden. Social Sciences Information Review. 2021 Nov; Available from: https://vjol.info.vn/index.php/ssirev/user/setLocale/en_US?source=/index.php/ssirev/article/view/73840.
30. Christoph N. China Belt and Road Initiative (BRI) Investment Report 2023 – Green Finance & Development Center. Green Finance & Development Center. 2024 Feb 5; Available from: <https://greenfdc.org/china-belt-and-road-initiative-bri-investment-report-2023/>.
31. Trương Công Vĩnh Khanh. Chính sách Xoay trục của Mỹ và những tác động của nó đến lợi ích chiến lược ở khu vực Đông Nam Á trong quan hệ Mỹ - Trung. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng. 2017; Available from: <https://media.neliti.com/media/publications/451648-us-pivot-and-impact-of-this-pivot-on-str-5967636.pdf>.
32. The Department of Defense of State United. Indo-Pacific Strategy Report: Preparedness, Partnerships, and Promoting a Networked Region. 2019 June 01; Available from: <https://media.defense.gov/2019/jul/01/2002152311/-1/-1/1/DEPARTMENT-OF-DEFENSE-INDO-PACIFIC-STRATEGY-REPORT-2019.PDF>.
33. Lindsey F. THE TRUMP ADMINISTRATION AND THE 'FREE AND OPEN INDO-PACIFIC'. Foreign Policy. 2020 May; Available from: https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2020/05/fp_20200505_free_open_indo_pacific.pdf.
34. Garamone J. Officials Discuss Report on U.S.-Japan Defense Guidelines. U.S. Department of Defense. 2014 October 8; Available from: <https://www.defense.gov/News/News-Stories/Article/Article/603411/officials-discuss-report-on-us-japan-defense-guidelines/>.
35. Smith S. The Quad in the Indo-Pacific: What to Know [Internet]. Council on Foreign Relations. 2021; Available from: <https://www.cfr.org/in-brief/quad-indo-pacific-what-know>.
36. Diplomatic Bluebook [Internet]. Ministry of Foreign Affairs of Japan. 2023 [cited 2024 May 31]; Available from: https://www.mofa.go.jp/policy/other/bluebook/2023/en_html/chapter2/c020101.html.
37. Lieberthal KG. The American Pivot to Asia [Internet]. Brookings. Brookings; 2011; Available from: <https://www.brookings.edu/articles/the-american-pivot-to-asia/>.
38. Mongilio H. China Protests U.S. South China Sea Freedom of Navigation Operation [Internet]. USNI News. 2023; Available from: <https://news.usni.org/2023/03/24/china-protests-u-s-south-china-sea-freedom-of-navigation-operation>.
39. Sacks D. Will the U.S. Plan to Counter China's Belt and Road Initiative Work? Council on Foreign Relations [Internet]. 2023 Sep 14; ; Available from: <https://www.cfr.org/blog/will-us-plan-counter-chinas-belt-and-road-initiative-work>.
40. Scherer T. Identifying Influence in Geopolitics: China's Belt and Road Initiative [Internet]. fp21. 2023 October 24; Available from: <https://www.fp21.org/publications/identifying-influence-in-geopolitics>.
41. U.S. Department of State. Blue Dot Network [Internet]. state.gov; Available from: <https://www.state.gov/blue-dot-network/>.

The evolution from the Pivot to Asia to the US's Indo-Pacific strategy: Causes, adjustment process, and impact

Nguyen Tang Nghi, Vo Thuy Anh Tu*, Nguyen Anh Thu



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

The US - China competition is always the most concerned issue in the complex context of the world today and has originated from the beginning of the 21st century when China rose to become the second largest economy in the world, directly challenging the global leadership role of the United States. China's strong development has forced the United States to redefine its position and influence in the U.S. foreign policy in particular and in the Indo-Pacific region in general. This is clearly demonstrated through President Barack Obama's Pivot to Asia strategy and President Donald Trump's Free and Open Indo-Pacific (FOIP) strategy. By mainly using two qualitative and comparative research methods, the study will focus on comparing and analyzing the transition of two administrations leading to changes in the direction of U.S. action towards the Indo-Pacific region, thereby answering the question: Whether the U.S. foreign policy is consistent in issues related to Asia in general and the Indo-Pacific region in particular or not. The article will also contribute a new approach in studying and evaluating the inheritance and adjustment in the United States' major foreign strategies towards regions, especially Asia - Pacific.

Key words: FOIP, rebalance, security, US - China competition

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Vo Thuy Anh Tu, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: tu.forwork.2002@gmail.com

History

- Received: 01-8-2024
- Revised: 08-02-2025
- Accepted: 14-3-2025
- Published Online: 31-3-2025

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i1.1047>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Nghi N T, Tu V T A, Thu N A. **The evolution from the Pivot to Asia to the US's Indo-Pacific strategy: Causes, adjustment process, and impact.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; 9(1):2934-2944.